

Bản án số: 267/2024/HS-ST
Ngày 13-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Ông Nguyễn Văn Chiến

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Công- Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 252/2024/TLST- HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2024/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Phương Ích Đ, sinh năm 1999; huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKHKTT: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phương Ích T; và bà: Nông Thị L; vợ, con: Chưa có; **tiền án, tiền sự, nhân thân:** không

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1965; cư trú tại: Tổ dân phố H, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

2. Chị Trảnh Mùi D1, sinh ngày 03/7/2006; Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lý Văn H (vắng mặt)

2. Anh Trương Văn Đ1 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 15 phút ngày 19/6/2024, tại đoạn đường gom cao tốc Hà Nội- Bắc Giang, thuộc địa phận Tổ dân phố C, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B phát hiện, bắt quả tang Phương Ích Đ, sinh năm 1999, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; thuê trọ tại: Tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trên người, mục đích bán cho người khác khi đang đứng cạnh Nguyễn Văn D, sinh năm 1965, trú tại Tổ dân phố H, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Vật chứng thu giữ của Đ: thu tại lòng bàn tay trái của Đ 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất cục bột màu trắng; 01 túi da màu đen có chữ “Jeep” Đắt đeo trên người, bên trong có 01 túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ bên trong đựng 21 gói giấy màu trắng đều có dòng kẻ và 03 gói giấy bạc màu vàng, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất cục bột màu trắng; thu tại túi quần phía trước bên phải Đ đang mặc: 01 túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ bên trong đựng 15 gói giấy màu trắng đều có dòng kẻ, bên trong mỗi gói đều chứa chất cục bột màu trắng, 01 túi ni lon màu trắng được hàn kín trên một mặt có nhiều chữ bên trong chứa chất cục bột màu trắng, nghi là ma túy Heroine, toàn bộ được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 11K1-170.88; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, bên trong lắp sim số 0368.684.487, 0847.124.387; 01 Căn cước công dân mang tên Phương Ích Đ. Cơ quan điều tra kiểm tra việc sử dụng chất ma túy đối với Đ bằng que test, kết quả dương tính với chất ma túy Mor.

Cùng ngày 19/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ, tại tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; kết quả thu giữ: 01 kéo bằng kim loại, 01 dao lam, 01 tờ giấy có dòng kẻ ngang có chữ “HẢI TIẾN”, 01 mảnh giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, 10 mảnh giấy hình vuông có đường kẻ ngang, số tiền 21.800.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B trưng cầu Phòng K1- Công an tỉnh B giám định xác định chất ma túy đối với vật chứng thu giữ của Đ niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”.

Tại bản Kết luận giám định số 1388/KL-KTHS ngày 25/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh B kết luận:

"Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT” được niêm phong, gửi giám định:

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy màu trắng, có dòng kẻ là ma túy, loại Heroine (H), khối lượng 0,085 gam.

- Trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa, viền màu đỏ:

+ Chất cục bột màu trắng đựng trong 24 (hai mươi tư) gói giấy (trong đó có 21 (hai mươi một) gói giấy màu trắng, có dòng kẻ và 03 (ba) gói giấy bạc có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng) đều là ma túy, loại Heroine (H), tổng khối lượng 1,786 gam.

- Trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa, viền màu đỏ:

+ Chất cục bột màu trắng đựng trong 15 (mười lăm) gói giấy màu trắng, có dòng kẻ đều là ma túy, loại Heroine (H), tổng khối lượng 1,199 gam.

+ Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một mặt có nhiều chữ, được hàn kín hai đầu là ma túy, loại Heroine (H), khối lượng 0,923 gam”.

Ngày 16/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B chuyển Đ cùng vật chứng và hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Phương Ích Đ và Nguyễn Văn D khai: Khoảng đầu tháng 6/2024, Đ cùng chị T1 Mùi D1, sinh năm 2006, trú tại xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng (là người sống chung với nhau như vợ chồng) đến thuê phòng ở trọ tại khu nhà trọ của chị Phạm Thị H1, sinh năm 1997, ở tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, mục đích để tìm việc làm. Do là người sử dụng ma túy và chưa có việc làm, Đ nảy sinh ý định một mình Đ đi mua ma túy Heroine về chia nhỏ rồi bán cho người khác lấy tiền chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng. Sáng ngày 12/6/2024, Đ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 11K1-170.88 (viết tắt là xe mô tô biển số 11K1-170.88) đi từ phòng trọ ở tổ dân phố M, phường N đến khu vực cây xăng Y, thuộc địa phận tổ dân phố Y, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để tìm mua ma túy Heroine. Đ gặp và hỏi mua của một người đàn ông chỉ biết tên K, quê ở tỉnh Thái Nguyên còn họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể không biết 3.000.000 đồng tiền ma túy Heroine. Người đàn ông tên K cầm tiền rồi đưa lại cho Đ 01 túi ni lon, bên trong đựng ma túy Heroine. Đ mang túi ma túy mua được về phòng trọ, thấy trong phòng không có ai nên bỏ ma túy mua được ra chia nhỏ một phần vào các gói giấy (không nhớ số lượng) cất vào túi da màu đen có chữ “Jeep” để bán, số ma túy còn lại tự sử dụng hết. Khoảng 10 giờ ngày 12/6/2024, Nguyễn Văn D, sinh năm 1965, trú tại tổ dân phố H, phường N, thị xã V sử dụng số điện thoại 0979.602.866 gọi đến số điện thoại 0368.684.487 của Đ

hỏi mua 200.000 đồng ma túy Heroine, Đ đồng ý và hẹn gặp D tại khu vực ngã ba đường, lối rẽ từ đường gom dân sinh bên cạnh đường C- Bắc Giang đi vào chợ M, thuộc địa phận tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Đ một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11K1-170.88 mang theo túi da, bên trong cất giấu ma túy Heroine đi đến điểm hẹn để bán cho D. Đ bán cho D 01 gói ma túy, thu được 200.000 đồng. D cầm gói ma túy mua được bỏ đi đến đoạn đường vắng tự sử dụng hết. Đ đứng ở rìa đường có một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ đến hỏi mua ma túy. Đ bán cho người này 01 gói ma túy Heroine, thu được 200.000 đồng. Bán ma túy xong, Đ điều khiển xe về phòng trọ nghỉ.

Khoảng 09 giờ ngày 13/6/2024, Đ sử dụng số điện thoại 0368.684.487 gọi đến số điện thoại 0979.602.866 của D, hỏi D có mua ma túy không, D đồng ý và hẹn Đ ra khu vực cầu vượt Đ thuộc địa phận phường N, thị xã V để mua bán ma túy. Đ mang theo túi da màu đen bên trong đựng ma túy Heroine, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11K1-170.88 đi tới điểm hẹn. Đ đến khu vực cầu vượt Đ gặp D, cả hai cùng nhau đi đến chân cầu vượt ở Khu công nghiệp Q, thuộc địa phận phường N, thị xã V để mua bán ma túy. Đ bán cho D 01 gói ma túy Heroine, thu được 200.000 đồng. Đựng bỏ đi đến đoạn đường vắng rồi tự sử dụng hết. Đ đứng ở rìa đường để bán ma túy khi có người hỏi mua. Sau đó, có hai người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, mỗi người cách nhau khoảng 5 phút đến hỏi mua ma túy Heroine. Đ lần lượt bán cho mỗi người mua ma túy 01 gói với giá 200.000 đồng/gói, thu được tổng số tiền 400.000 đồng. Bán ma túy xong, Đ đi về phòng trọ nghỉ.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17/6/2024, Đ sử dụng điện thoại di động Oppo, lắp sim số 0847.124.387 gọi đến số điện thoại 0336.539.814 của người bán ma túy tên K người Đ mua ma túy trước đó, hỏi mua thêm 2.800.000 đồng ma túy Heroine. K đồng ý bán ma túy Heroine cho Đ, cả hai hẹn gặp nhau tại đoạn đường cạnh khu vực cây xăng Y, thuộc địa phận tổ dân phố Y, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để mua bán ma túy. Đ một mình điều khiển xe mô tô biển số 11K1-170.88 đi tới điểm hẹn, đưa cho K 2.800.000 đồng, K đưa cho Đ 01 túi ni lon bên trong đựng ma túy Heroine. Đ cất giấu ma túy mua được trên người, điều khiển xe mô tô về phòng trọ. Về đến phòng trọ, thấy không có ai, Đ bỏ túi ma túy Heroine mua được ra sử dụng một phần và chia nhỏ một phần vào khoảng 40 gói giấy, gói lại thành gói ma túy nhỏ, số ma túy còn lại để trong túi ni lon, hàn kín. Đ để các gói ma túy nhỏ vào hai túi ni lon khác nhau, rồi cất giấu toàn bộ số ma túy Heroine có được vào túi quần và túi da để bán. Khoảng 14 giờ ngày 17/6/2024, Đ một mình mang theo ma túy Heroine, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11K1-170.88 đến chân cầu vượt ở Khu công nghiệp Q, thuộc địa phận phường N, thị xã V, đứng ở

rià đường để bán ma túy. Đ bán cho một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ mua 01 gói ma túy Heroine, thu được 200.000 đồng, rồi đi xe về phòng trọ nghỉ.

Khoảng 13 giờ ngày 19/6/2024, D gọi điện cho Đ bảo gặp nhau ở đoạn đường gom cao tốc Hà Nội- Bắc Giang, thuộc địa phận Tổ dân phố C, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, Đ đồng ý. D khai mục đích gọi Đ đến để rủ đi chơi. Đ tự nghĩ Đ bảo đến điểm hẹn để mua ma túy. Đ mang theo ma túy Heroine cất giấu trong túi da và túi quần, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11K1-170.88 đến điểm hẹn gặp D. Khoảng 15 phút sau, Đ tới điểm hẹn, gặp D, lúc này Đ tự cầm 01 gói ma túy Heroine trong lòng bàn tay trái, mục đích nếu D mua thì bán. Trong lúc Đ đi đến chỗ D, cả hai chưa nói gì thì Công an đến nên D bỏ đi còn Đ bị bắt giữ cùng toàn bộ số ma túy cất giấu trên người. Toàn bộ số ma túy Công an thu giữ của Đ, mục đích để bán, số tiền bán ma túy có được trước đó, Đ chi tiêu cá nhân hết.

Cơ quan điều tra cho D nhận dạng người bán ma túy qua bản ảnh, trong đó có ảnh của Đ. Kết quả, D nhận dạng và khẳng định Đ là người bán ma túy Heroine cho D vào các ngày nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra kiểm tra điện thoại di động thu giữ của Đ, kết quả thu giữ trong danh bạ điện thoại Đ lưu số điện thoại 0336.539.814 của người bán ma túy tên K là “Kz T”, số điện thoại 0979.602.866 của anh D là “K2”, trong lịch sử cuộc gọi thể hiện số điện thoại 0368.684.487 Đ sử dụng phát sinh cuộc gọi đi, đến với hai số điện thoại di động của K, D trong thời gian như nêu trên. Tiến hành tra cứu chủ thuê bao, kết quả số điện thoại 0368.684.487 mang tên Đ, số điện thoại 0979.602.866 mang tên Dụng, số điện thoại 0336.539.814 mang tên anh Trần Việt C, sinh năm 1971, trú tại Xóm P, xã P, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

Cáo trạng số 261/CT- VKS ngày 07 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Phương Ích Đ về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng về tội danh Viện kiểm sát truy tố.

Bị cáo Phương Ích Đ khai:

Bị cáo nghiện ma túy. Bị cáo mua của người tên K 02 lần ma túy để sử dụng và bán, cụ thể:

Lần 1: Bị cáo đi xe mô tô biển kiểm soát 11K1- 170.88 đến khu vực gần cây xăng Y mua của người tên K 3.000.000 tiền ma túy. Bị cáo mang về phòng trọ chia nhỏ thành nhiều gói vừa tự sử dụng vừa để bán. Khoảng ngày 12/6/2024, anh D điện thoại vào điện thoại OPPO của bị cáo hỏi mua ma túy. Bị cáo mang ma túy ra lối rẽ đường gom bán cho anh D 200.000 đồng tiền ma túy. Bị cáo đứng ở rìa đường bán cho 1 người đàn ông không quen biết 200.000 đồng tiền ma túy.

Khoảng ngày 13 tháng 6 năm 2024 anh D hỏi mua ma túy nữa không, anh D đồng ý và hẹn bị cáo ở cầu vượt Đ. Bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 11K1- 170.88 mang ra bán cho anh D 200.000 đồng ma túy. Sau đó bị cáo bán cho 02 người không quen biết, mỗi người 200.000 đồng tiền ma túy được tổng số 400.000 đồng.

Lần 2: Bị cáo dùng điện thoại nhãn hiệu OPPO điện thoại cho người tên K hỏi mua 2.800.000 đồng ma túy. Bị cáo đi xe mô tô kiểm soát 11K1- 170.88 tới điểm hẹn mua 2.800.000 đồng ma túy của K. Bị cáo mang số ma túy về phòng trọ chia nhỏ thành nhiều gói để tự sử dụng và bán. Bị cáo mang ma túy đến chân cầu vượt khu công nghiệp bán cho 1 người không quen biết 200.000 đồng ma túy.

Chiều ngày 19/6/2024, D điện thoại cho bị cáo rủ đi chơi, bị cáo tưởng là D mua ma túy, bị cáo mang theo số ma túy để trong túi đen và cầm 01 gói ma túy ở tay thì bị bắt quả tang.

Nội dung các tin nhắn đến và đi trong zalo của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo bán ma túy được tổng số 1.200.000 đồng, số tiền này bị cáo chi tiêu cá nhân hết. Việc bị cáo mua ma túy để sử dụng và bán, chị D1 không biết. Người bán ma túy tên K họ tên, địa chỉ bị cáo không biết, những tài sản bị tạm giữ gồm: xe mô tô, điện thoại, túi da màu đen, kéo, dao lam, tờ giấy và các mảnh giấy là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; số tiền 21.800.000 đồng là tiền mừng đám cưới gia đình bị cáo cho. Bị cáo và chị D1 đã tổ chức lễ cưới nhưng chưa đăng ký kết hôn do đó bị cáo xác định chưa có vợ. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho xin lại tiền, những tài sản còn lại đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chị D1 khai: Bị cáo Đ mua bán ma túy chị không biết, số tiền 21.800.000 đồng bị tạm giữ là tiền mừng đám cưới của bố mẹ cho.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng điểm b Khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phương Ích Đ từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 19/6/2024; Phạt bổ sung 7.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: **Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:**

Buộc bị cáo phải nộp số tiền 400.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín ký hiệu “QT” bên trong là ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong bằng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh B; 01 túi da màu đen có chữ “Jeep”, 01 dao lam, 01 kéo bằng kim loại, 01

tờ giấy có dòng kẻ ngang có chữ “ HẢI TIẾN”, 10 mảnh giấy hình vuông có dòng kẻ ngang kích thước khoảng (3x3) cm, 01 mảnh giấy có 1 mặt màu vàng, 1 mặt màu trắng được niêm phong trong 01 phong bì dán kín.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 11K1- 170.88 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen.

Trả lại bị cáo số tiền 21.800.000 đồng và 01 căn cước công dân mang tên Phương Ích Đ nhưng được tạm giữ lại tiền để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng **Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23** Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng*: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, sự vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc xét xử, căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] *Về hành vi của các bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết quả nhận dạng, phù hợp với kết quả kiểm tra điện thoại, phù hợp với Kết luận giám định số 1388/KL- KTHS ngày 25/6/2024, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận:

Phương Ích Đ là người sử dụng ma túy. Tháng 6/2024, Đ mua ma túy Heroine của người khác đem về phòng trọ tại Tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang tự sử dụng một phần, phần còn lại chia nhỏ để bán cho người khác. Có đủ căn cứ chứng minh, từ ngày 12/6/2024 đến 19/6/2024, tại thị xã V, tỉnh Bắc Giang, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 11K1-170.88 bán ma túy Heroine được 02 lần cho Nguyễn Văn D, thu được tổng số tiền 400.000 đồng, cụ

thể: ngày 12/6/2024, tại khu vực ngã ba đường vào chợ M, thuộc địa phận tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, Đ bán 01 gói ma túy Heroine cho anh Nguyễn Văn D, thu được số tiền 200.000 đồng và bán cho 1 người không quen biết 200.000 đồng tiền ma túy. Ngày 13/6/2024, tại chân cầu vượt ở Khu công nghiệp Q, thuộc địa phận phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, Đ bán 01 gói ma túy Heroine cho anh Nguyễn Văn D, thu được số tiền 200.000 đồng và bán cho 03 người không quen biết mỗi người 200.000 đồng tiền ma túy.

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 19/6/2024, Đ điều khiển xe mô tô mang theo 3,993 gam ma túy loại Heroine cất giấu trên người đi đến đoạn đường gom cao tốc Hà Nội- Bắc Giang, thuộc địa phận Tổ dân phố C, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, mục đích để bán cho người khác nhưng chưa bán được thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B phát hiện bắt giữ cùng vật chứng có liên quan. Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở trọ của Đ thu giữ được các đồ vật liên quan đến việc mua bán ma túy. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B bàn giao Đ cùng vật chứng và hồ sơ vụ án đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V để điều tra theo thẩm quyền. Toàn bộ số tiền bán ma túy có được, Đ chi tiêu cá nhân hết. Hành vi của bị cáo Phương Ích Đ có đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy.

Cáo trạng số 261/CT- VKS ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Phương Ích Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà N về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là chất gây nghiện và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV, AIDS. Với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc mới đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo phạm tội nhiều lần đã là tình tiết định khung nên Hội đồng xét xử không áp dụng là tình tiết tăng nặng.

[6] *Xét về hình phạt bổ sung*: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Sau khi xem xét hành vi, động cơ, tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Bị cáo phạm tội nghiêm trọng và phạm tội nhiều lần, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[8] Kết quả điều tra anh Trần Việt C khai nhận không sử dụng số điện thoại di động nêu trên, không mua bán ma túy, không biết Đ là ai. Đ khẳng định không biết anh C và không mua bán ma túy với anh C. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại địa điểm Đ khai mua ma túy nhưng không xác định được là ai, chưa làm rõ được người bán ma túy cho Đ nên tách ra để tiếp tục điều tra và đề nghị xử lý sau là có căn cứ.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đ Công an thị xã V xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật.

Đối với những người mua ma túy của Đ, trừ D, Đ khai không biết họ tên, địa chỉ, ngoài lời khai của Đ không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ, xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn D, không có căn cứ xác định ngày 19/6/2024, D gặp Đ để mua ma túy, hơn nữa số ma túy Đ khai có ý định bán cho D chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Số ma túy mua được trước đó, D đã sử dụng hết nên Công an thị xã V xử phạt hành chính đối với D là đúng pháp pháp luật.

Chị Phạm Thị H1 và chị Trảnh Mùi D1 đều không biết Đ mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9] *Số tiền thu lời bất chính*: Bị cáo bán ma túy cho ông Nguyễn Văn D và 04 người không biết tên, tuổi địa chỉ được tổng số tiền 1.200.000 đồng. Mặc dù không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự bị cáo Đ về hành vi bán ma túy cho 04 người không quen biết nhưng Đ xác định việc bán ma túy thu lời tổng số 1.200.000 đồng. căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo phải nộp để sung vào ngân sách nhà nước.

[10] *Về vật chứng*:

[10.1] 01 phong bì niêm phong dán kín ký hiệu “QT” bên trong là ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong bằng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh B là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, là vật cấm lưu hành, căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch tiêu hủy.

[10.2] 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 11K1- 170.88 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10.3] Số tiền 21.800.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật **Tố tụng hình sự trả lại bị cáo nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.**

[10.4] 01 căn cước công dân mang tên Phương Ích Đ là tài sản của Đ không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật **Tố tụng hình sự trả lại bị cáo.**

[10.5] 01 túi da màu đen có chữ “Jeep”, 01 dao lam, 01 kéo bằng kim loại, 01 tờ giấy có dòng kẻ ngang có chữ “ HẢI TIẾN”, 10 mảnh giấy hình vuông có dòng kẻ ngang kích thước khoảng (3x3) cm; **01 mặt giấy có 01 mặt màu vàng, 1 mặt màu trắng có kích thước 1,5 x 05 cm** được niêm phong trong 01 phong bì dán kín là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội là vật không có giá trị, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[11] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về áp dụng điều luật, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b Khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phương Ích Đ 09 (chín) năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 19/6/2024; Phạt bổ sung 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

2. *Về số tiền thu lời bất chính:* Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải nộp số tiền 1.200.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

3. *Về vật chứng:* Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. *Tịch thu tiêu hủy*: 01 phong bì niêm phong dán kín ký hiệu “QT” bên trong là ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong bằng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh B; 01 túi da màu đen có chữ “Jeep”, 01 dao lam, 01 kéo bằng kim loại, 01 tờ giấy có dòng kẻ ngang có chữ “ HẢI TIẾN”, 10 mảnh giấy hình vuông có dòng kẻ ngang kích thước khoảng (3x3) cm 01 mặt giấy có 01 mặt màu vàng, 1 mặt màu trắng có kích thước 1,5 x 05 cm được niêm phong trong 01 phong bì dán kín.

3.2. *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước*: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 11K1- 170.88, số khung: RLCUG 0610FY126965 , số máy G3D4E- 139568; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen được niêm phong trong phong bì dán kín có ký hiệu “ĐT Đạt”

3.3. Trả lại bị cáo Phương Ích Đ 01 căn cước công dân mang tên Phương Ích Đ.

3.4. Trả lại bị cáo Phương Ích Đ 21.800.000 đồng nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 11 năm 2024 giữa Công an thị xã V và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên).

4. *Về án phí*: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phạt, tiền sung công quỹ nhà nước, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TX Việt Yên;
- CCTHADS TX Việt Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS.VP;
- Công an TX Việt Yên ;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Đàm Thủy.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hương